

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/DS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Phương Anh**.

2. Ông **Phạm Văn Sáu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hân**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXX-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT**;

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**; Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Chí T**; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Thanh T**; chức vụ: Phó Phòng Giao dịch Hòa Bình. Địa chỉ liên hệ: Số 439 Quốc lộ 1A, ấp Thị trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 10/3/2021) (có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa Linh, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/9/2018, chị Nguyễn Thị Mộng T có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT để vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất 21,6%/năm, lãi suất quá hạn là 150% trên lãi

suất trong hạn; phương thức gốc lãi chia đều hàng tháng; mỗi tháng chị T phải thanh toán số tiền là 1.540.000 đồng, chia thành 30 kỳ; vay tín chấp; từ lúc vay đến nay chị T đã thanh toán được 32.411.458 đồng; chị T đã vi phạm thời hạn trả nợ từ ngày 17/7/2020, Ngân hàng đã liên hệ đôn đốc chị T trả nợ nhiều lần, có lập biên bản và đã cung cấp cho Tòa án, nhưng chị T không có thiện chí trả nợ và cố tình lẩn tránh. Hiện nợ đã quá hạn, chị T còn thiếu lại số tiền tính đến ngày 20/12/2021 là 16.767.900 đồng (trong đó gốc 9.000.000 đồng; lãi 7.767.900 đồng). Nay, Ngân hàng yêu cầu chị T phải trả gốc và lãi tính đến ngày 20/12/2021 là 16.767.900 đồng, chị T còn phải trả lãi từ ngày 21/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Mộng T. Nhưng chị T vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ chứng cứ, ý kiến cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị Nguyễn Thị Mộng T về yêu cầu trả lại số tiền nợ gốc là 9.000.000 đồng, lãi là 7.767.900 đồng và lãi suất phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện chị Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu thanh toán tiền vay còn lại là tranh chấp về Hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời điểm khởi kiện, chị T cư trú tại xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mộng T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Mộng T đã vi phạm thời hạn trả nợ từ ngày 17/6/2020 (bút lục 40). Đến ngày 09/3/2021, Ngân hàng đã khởi kiện chị T là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung:

[4.1] Ngân hàng và chị Nguyễn Thị Mộng T ký kết hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1826000729 ngày 17/9/2018 là có thật, được Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng (bút lục 07).

[4.2] Mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Mộng T đúng theo quy định pháp luật, nhưng chị T vắng mặt, không gửi bất kỳ chứng cứ hoặc thể hiện ý kiến của chị đối với yêu cầu của Ngân hàng. Điều này cho thấy chị T đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của chị, mọi hậu quả pháp lý bất lợi chị phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.3] Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Nay Ngân hàng yêu cầu chị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ còn thiếu tính đến ngày 20/12/2021 là 16.767.900 đồng, trong đó tiền vay gốc là 9.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.860.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.907.900 đồng và tiền lãi nợ quá hạn phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi chị T trả xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/12/2021) chị Nguyễn Thị Mộng T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Nguyễn Thị Mộng T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

[6.1] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị T được chấp nhận toàn bộ, nên chị T phải chịu án phí đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán 16.767.900 đồng x 5% = 838.395 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.2] Ngân hàng không phải nộp án phí, đã dự nộp tạm ứng án phí 362.211 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000646 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu (bút lục số 29) nên được hoàn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, khoản 5 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đối với chị Nguyễn Thị Mộng T về yêu cầu thanh toán tiền vay còn nợ 16.767.900 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm đồng), trong đó tiền vay gốc là 9000.000 đồng (Chín triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 4.860.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi đồng), tiền lãi quá hạn là 2.907.900 đồng (Hai triệu chín trăm lẻ bảy ngàn chín trăm đồng).

2. Buộc chị Nguyễn Thị Mộng T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền vay còn nợ 16.767.900 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm đồng), trong đó tiền vay gốc là 9000.000 đồng (Chín triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 4.860.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi đồng), tiền lãi quá hạn là 2.907.900 đồng (Hai triệu chín trăm lẻ bảy ngàn chín trăm đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/12/2021) chị Nguyễn Thị Mộng T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Nguyễn Thị Mộng T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1. Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu số tiền 838.395 đồng (Tám trăm ba mươi tám ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

4.2. Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT được hoàn lại 362.211 đồng (Ba trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm mười một đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000646 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2021). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Phan Công Trí